

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 23 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN M, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Lai;

2/ Bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành—Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Võ Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Quốc T (Tên gọi khác: Thông), sinh năm 1975 tại L (Có mặt); Nơi cư trú: không có nơi đăng ký thường trú và tạm trú (sống lang thang); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng K, sinh năm: 1951 (chết) và bà Lâm Thị T, sinh năm: 1952 ; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo nhỏ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 10/12/2014, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố H xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 291/2014/HSST ngày 10/12/2014; Nhân thân:

- Bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố H xử phạt 01 năm 04 tháng về tội Trộm cắp tài sản (vụ án xảy ra ngày 27/01/2012) tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2013/HSST ngày 14/3/2013. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 209.000đ vào tháng 09/2018 (tại Công văn số 77/CCTHADS ngày

27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố H) đến ngày 19/9/2021 đã quá 02 năm. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được xóa án tích. Đối với số tiền buộc bồi thường cho anh Huỳnh Thanh B số tiền 4.180.000đ, anh Huỳnh Thanh B không có đơn thi hành án do đó không xem xét tình tiết này để xem xét việc chưa thi hành bản án hình sự sơ thẩm số 29/2013/HSST ngày 14/3/2013 của bị cáo.

- Bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 291/2014/HSST ngày 10/12/2014 (vụ án xảy ra ngày 21/8/2012 nhưng được phát hiện và xét xử sau vụ án Trộm cắp tài sản ngày 27/01/2012 của TAND Quận 6) và tại bản án hình sự sơ thẩm số 291/2014/HSST ngày 10/12/2014 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố H xét xử không áp dụng trường hợp đã tái phạm, bị cáo đã chấp hành án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 500.000đ vào ngày 24/9/2020 tại biên lai số 36319 (tính đến ngày phạm tội mới 19/9/2021 chưa đủ 02 năm). Căn cứ Khoản 1, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và Điểm b Khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo thuộc trường hợp chưa được xóa án tích. Do đó đây là tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2021 cho đến nay.

Người bị hại: Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm: 1978; Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh T (Có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm: 1986; Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh L (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Quốc T sống lang thang và làm phụ hồ cho công trình trường tiểu học T, thuộc ấp C, xã T, huyện M, tỉnh L. Lúc 09 giờ 00 phút ngày 19/9/2021 bị cáo cùng Nguyễn Thành P và Nguyễn Thanh Q cùng làm chung công trình trên tổ chức tiệc rượu ở nhà tạm (lán trại công trình) của nơi T và P ở, được một lúc thì Nguyễn Thanh Q nghỉ trước và đến phòng bảo vệ của trường tiểu học ngủ. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo cũng nghỉ uống và đi pha cà phê uống, lúc này bị cáo thấy ông Quang đang nằm võng ngủ nên bị cáo tiếp tục đi về nhà ở tạm (lán trại) của ông Q (ở gần cổng trong trường tiểu học), quan sát bên trong lán trại và không có ai và nhìn thấy cái bóp màu đen để trên giường ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát thấy ông Q vẫn còn đang ngủ, bị cáo vào lán trại leo lên bộ ván lấy cái ví (bóp) màu đen bỏ vào túi quần đi về lán trại cất giấu. Bị cáo mở bóp ra thấy số tiền trong bóp nhiều sợ bị phát hiện nên chia ra cất giấu ở 03 nơi: một phần gồm một số tờ

mệnh giá 500.000đồng bỏ vào bịt nilon để trên đầu giường, một phần để dưới kệ bếp nấu ăn, phần còn lại để trong ví của bị cáo, còn cái ví có 01 thẻ ATM và 01 giấy CMND của Q thì bị cáo đem vứt xuống dưới ruộng nước cấp công trình.

Sau khi thức dậy phát hiện mất ví tiền trong đó có 6.959.000đ, cùng thẻ ATM, CMND mang tên Nguyễn Thanh Q, ông Q thông báo cho Nguyễn Thanh P tìm kiếm nhưng không tìm gặp nên đến trình báo sự việc cho công an xã T để làm rõ, qua làm việc bị cáo thừa nhận lấy ví tiền của Q và chỉ nơi cất giấu tiền tại bịt nylon trên giường ngủ của T số tiền 5.500.000đ, tại kệ bếp 559.000đ, trong người bị cáo số tiền 908.000đ, tổng số tiền thu giữ 6.967.000đ, trong đó của T 8.000đ và thu giữ ví da màu đen dưới ruộng nước bên trong có 01 thẻ ATM và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh Q.

Về tang vật thu giữ: 01 (một) cái ví màu đen, 6.967.000đ, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh Q.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản trên cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh Q và trao trả số tiền 8.000đ cho Lâm Quốc T (theo QĐXLVC số 18/QĐ-ĐTTH ngày 23 /9/2021 và QĐXLVC số 33/QĐ-ĐTTH ngày 01/11/2021).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lâm Quốc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSMH ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lâm Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) cái ví màu đen, 6.967.000đ, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh Q. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thanh Q là phù hợp;

Về trách nhiệm dân sự: Do tại người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Lâm Quốc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, thể hiện: Vào ngày 19/9/2021, sau khi uống rượu cùng Nguyễn Thanh Q và Nguyễn Thanh P thì bị cáo đến lán trại phát hiện một ví (bóp) màu đen của Nguyễn Thanh Q để trên ván nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, sau đó bị cáo đã chiếm đoạt cái bóp trên, bên trong có số tiền 6.959.000đ, 01 thẻ ATM và CMND mang tên Nguyễn Thanh Q, mang cất trong bọc nylon, kệ bếp và trong bóp của bị cáo vào lúc 11 giờ 00 phút tại lán trại tạm công trình trường tiểu học T ở ấp, xã T, huyện M, tỉnh L.

[3] Hành vi của bị cáo T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tổng số tiền 6.959.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, bị cáo T có tình tiết tăng nặng là bị cáo có một tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.1] Bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân không tốt nên cần cách ly xã hội một thời gian mới có dụng giáo dục, răn đe.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi của bị cáo T không những xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội nên cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Long An, mới có đủ tác dụng giáo dục và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cái ví màu đen, 6.967.000đ, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh Q. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thanh Q, nên không đặt ra xem xét;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do tại phiên tòa người bị hại Quang không yêu cầu bị cáo T bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lâm Quốc T 01 (Một) năm tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày 22/9/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lâm Quốc T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Án phí: Buộc bị cáo Lâm Quốc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Hồng